TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2023/DS-ST
Ngày: 21-12-2023
V/v: "Tranh chấp tiền hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Quốc Kiểng.

Ông Trịnh Thanh Trần.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 284/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc*"Tranh chấp tiền hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1958 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 5, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Huỳnh Tiến V, sinh năm 1978 (có mặt).

Bà Ngô Hồng T, sinh năm 1972 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp 5, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Ngô Thị L trình bày*: Ông Huỳnh Tiến V, bà Ngô Hồng T có thiếu bà số tiền hụi là 77.360.000 đồng, đã làm biên bản tổng kết hụi vào ngày 28/12/2020 âm lịch. Ông V, bà T có trả cho bà được 4.240.000 đồng, còn lại 73.120.000 đồng. Do đó, bà yêu cầu ông bà T, ông V có nghĩa vụ thanh toán số tiền hụi còn nợ là 73.120.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28/12/2020 âm lịch đến ngày 20/8/2023 âm lịch với lãi suất là 20%/năm với số tiền là 40.274.000 đồng.

* *Tại biên bản hòa giải ngày 08/11/2023 và tại phiên tòa bà Ngô Hồng T trình bày*: Trước đây vợ chồng bà có tham gia chơi hụi do bà Ngô Thị L làm chủ.

Đến ngày 28/12/2020 âm lịch, giữa vợ chồng bà với bà L có chốt hụi, vợ chồng bà còn nợ lại số tiền 77.360.000 đồng, nhưng sau đó vợ chồng có trả cho bà L được 4.240.000 đồng, còn lại 73.120.000 đồng. Nay bà L yêu cầu trả tiền hụi số tiền 73.120.000 đồng, bà đồng ý trả nhưng mỗi tháng sẽ cho bà L 1.000.000 đồng. Riêng phần lãi bà L yêu cầu số tiền 40.274.000 đồng, bà không đồng ý.

** Tại biên bản hòa giải ngày 08/11/2023 và tại phiên tòa ông Huỳnh Tiến V trình bày*: Việc chơi hụi với bà Ngô Thị L do vợ ông là bà Ngô Hồng T trực tiếp giao dịch với bà L, nhưng ông có nghe vợ ông nói lại. Nay bà L yêu cầu trả tiền hụi còn nợ, ông thống nhất theo ý kiến của vợ ông là bà T, đồng ý trả cho bà L mỗi tháng 1.000.000 đồng, riêng tiền lãi không thống nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Thị L khởi kiện yêu cầu bà Ngô Hồng T và ông Huỳnh Tiến Vứng cùng nơi cư trú: Ấp 8, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau trả số tiền hụi còn nợ. Xét đây là quan hệ dân sự về việc tranh chấp tiền hụi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung: Bà Ngô Thị L xác định bà Ngô Hồng T và ông Huỳnh Tiến V có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ, hụi hiện đã mãn, hai bên đã chốt hụi và bà T, ông V còn nợ lại bà L số tiền hụi là 73.120.000 đồng. Bà Ngô Hồng T và ông Huỳnh Tiến V thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ và còn nợ lại bà L số tiền 73.120.000 đồng. Từ đó, có cơ sở xác định việc chơi hụi giữa bà Ngô Thị L với bà Ngô Hồng T, ông Huỳnh Tiến V là thực tế có xảy ra và bà T, ông V còn nợ bà L số tiền hụi là 73.120.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi: Bà Ngô Thị L trình bày vào ngày 28/12/2020 âm lịch giữa bà L với bà Ngô Hồng T, nhưng từ khi chốt hụi bà T, ông V không thanh toán tiền hụi cho bà L, do đó bà yêu cầu bà T, ông V phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi tính từ ngày 28/12/2020 âm lịch đến ngày 20/8/2023 âm lịch là 20%/năm với số tiền là 40.274.000 đồng. Bà Ngô Hồng T, ông Huỳnh Tiến V không đồng ý trả tiền lãi, nhưng từ khi chốt hụi đến nay thì bà T và ông V không thanh toán tiền gốc cho bà L nên phải chịu lãi chậm trả theo quy định. Tuy nhiên, khi chốt hụi giữa bà L với bà T không có thỏa thuận về thời gian thanh toán tiền gốc và quy định lãi nên căn cứ vào Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường và Điều 468 Bộ luật Dân sự yêu cầu tính lãi của bà L được

điều chỉnh lại như sau: Từ ngày 28/12/2020 âm lịch (là ngày 09/02/2021 dương lịch) đến ngày 20/8/2023 âm lịch (là ngày 04/10/2023 dương lịch) là 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày:

73.120.000 đồng x 10% x 02 năm = 14.624.000 đồng;

73.120.000 đồng x 0,83% x 07 tháng = 4.132.000 đồng;

73.120.000 đồng x 0,027% x 24 ngày = 473.800 đồng;

Tổng tiền lãi là: 19.229.800 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị L về việc yêu cầu bà T, ông V trả tiền hụi còn nợ và tiền lãi. Buộc bà Ngô Hồng T và ông Huỳnh Tiến V có nghĩa vụ thanh toán cho bà L số tiền là 92.349.800 (chín mười hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn) đồng.

[3]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Ngô Thị L không phải chịu. Bà Ngô Hồng T và ông Huỳnh Tiến V được miễn theo quy định pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị L về việc yêu cầu trả tiền hụi còn nợ và tiền lãi. Buộc bà Ngô Hồng T và ông Huỳnh Tiến V có nghĩa vụ thanh toán cho bà L số tiền là 92.349.800 (chín mười hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Ngô Thị L không phải chịu. Bà Ngô Hồng T và ông Huỳnh Tiến V được miễn theo quy định pháp luật.

Bản án sơ thẩm bà Ngô Thị L, bà Ngô Hồng T, ông Huỳnh Tiến V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi